

Số: /2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 102 Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 148, Điều 149, khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 44, khoản 45, khoản 46, khoản 47, khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-SNNMT ngày tháng năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng đất trồng lúa.
2. Các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa

1. Tổng diện tích đất xây dựng: Được sử dụng tối đa 0,1% tổng diện tích khu vực đất trồng lúa để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng tổng diện tích các vị trí xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trong 01 khu vực tối đa không quá 1.000 m².

2. Vị trí, điều kiện xây dựng công trình: Được xây dựng không quá 03 vị trí trong 01 khu vực đất trồng lúa. Việc xây dựng công trình trên đất trồng lúa phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp phải đảm bảo tuân thủ các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

3. Mục đích sử dụng của công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ, cụ thể: Phục vụ sơ chế, bảo quản nông sản; kho chứa vật tư nông nghiệp, máy móc, dụng cụ lao động; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến, hướng dẫn thực hiện Quyết định này trên địa bàn tỉnh.

b) Định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất tổng hợp tình hình thực hiện xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền.

2. Sở Xây dựng: Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan theo thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn.

b) Thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất trồng lúa và xây dựng xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng

lúa trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng và pháp luật khác có liên quan theo thẩm quyền.

c) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu trên địa bàn quản lý xảy ra vi phạm các quy định liên quan đến xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa.

d) Định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất tổng hợp tình hình thực hiện xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan có thẩm quyền.

4. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi Trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

